

Bản án số: 14/2020/HSST
Ngày: 13/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Vĩnh Chuyển**
Thẩm phán: Ông **Bùi Trọng Danh**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Hưng**
Ông **Nguyễn Phi Hùng**
Ông **Nguyễn Việt Dũng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Kiều Trang** – Thư ký TAND Tp. Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Sơn**- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020, thông báo hoãn phiên tòa số: 39/TB-TA ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Việt Q (*Tên gọi khác: Không*), sinh ngày 13 tháng 9 năm 1994 tại Nghệ An; Nơi ĐKKHKT: Xóm A, xã B, thành phố C, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú khi phạm tội: Tổ D, phường E, quận F, Tp. Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (*Đã bị tạm đình chỉ sinh hoạt Đảng*); Con ông: Nguyễn Việt L và bà Thái Thị H (*Đều còn sống*); Gia đình có 02 anh em (bị cáo là con đầu); Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị bắt ngày 08/10/2019. Bị cáo hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

* **Người bào chữa:** Ông **Nguyễn Huy Vĩnh** - Luật sư Công ty Luật MTV Nguyễn Gia, thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án. Có mặt.

* **Người bị hại:**

- Chị **Nguyễn Thị Phương T**, sinh năm: 1994; Nơi cư trú: 896/2 đường C, phường E, quận F, thành phố Đà Nẵng (*đã chết*).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà **Nguyễn Thị T2**, sinh năm 1964; Nơi cư trú: 896/2 đường C, tổ X, phường E, quận F, thành phố Đà Nẵng (*Mẹ của bị hại*). Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông **Võ Chí P**, sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Tổ XX, phường H, quận F, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Ông **Nguyễn Việt L**, sinh năm: 1971; Nơi cư trú: Xóm A, xã B, thành phố C, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Ông **Nguyễn H1**, sinh năm: 1965; Nơi cư trú: Số 896 đường C, tổ XX, phường E, quận F, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Chị **Huỳnh Thị Minh C**, sinh năm: 1962; Nơi cư trú: Tổ XX, phường E, quận F, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Ông **Nguyễn Duy K**, sinh năm: 1970; Nơi cư trú: 344 đường D, phường G, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, Nguyễn Việt Q làm lễ đính hôn với chị Nguyễn Thị Phương T - chưa làm thủ tục đám cưới, chưa đăng ký kết hôn và chuyển đến sống với gia đình chị T tại địa chỉ 896/2 đường Trường Chinh, tổ 22, phường E, quận F, thành phố Đà Nẵng.

Vào khoảng 7h30' ngày 26.9.2019 sau khi chở bà Nguyễn Thị T2 (*mẹ ruột*) của chị T đi làm, Q quay về nhà chuẩn bị đi làm, không thấy T ở nhà. Đến 8h cùng ngày, T đi về, T vào phòng thay đồ và để điện thoại hiệu OPPO bên ngoài. Trong lúc T thay đồ thì điện thoại T có tin nhắn đến, Q lấy điện thoại mở ra xem tin nhắn thấy nội dung tin nhắn giữa hai người rất tình cảm, thì T từ trong phòng chạy ra yêu cầu Q đưa điện thoại nhưng Q không đưa, T đi đến giật lấy điện thoại, Q đi lùi lại về phía phòng ngủ. Khi cả hai đứng đối diện sát giường ngủ thì Q hỏi T về mối quan hệ với người nhắn tin như thế nào? T trả lời "*quan hệ như tin nhắn*". Q bực tức dùng tay phải tát vào mặt T làm T ngã ngửa xuống giường nhưng hai chân vẫn chạm đất, T la lớn thì Q đứng chồm người tới dùng hai tay bóp vào cổ T, lúc này T dùng dao có sẵn trên giường ngủ rạch vào bụng Q, Q cảm giác thấy lạnh dưới bụng nên nhìn xuống thì thấy T đang cầm dao, Q dùng tay trái chụp lấy con dao rồi giằng co với T, lúc này T tuột người xuống khỏi giường và ngồi bên cạnh giường. Q giật được con dao, dùng hai tay đè sống dao vào cổ của T, thấy T thoi thóp Q thả dao ra. Lúc này, T ngồi bệt xuống nền

nhà, một lát sau T tỉnh lại, Q tiếp tục hỏi T “Sao mi cấm sừng tao”, T trả lời: “Ai biểu mi ngu để tao cấm sừng”. Khi nghe T trả lời như vậy, Q bực tức xông đến dùng hai tay bóp cổ T đè xuống nền nhà, T vùng vẫy cào cấu vào người Q. Khi thấy T không động đậy Q mới buông tay ra, biết T đã chết Q nảy sinh ý tự tử. Q đi đóng cửa nhà lại, sau đó dùng dao cắt dây điện ở ổ cắm điện mục đích để treo cổ nhưng không có chỗ móc dây, Q tiếp tục lấy dao lam (dao Q hay cạo râu) cắt vào mạch máu ở hai tay để cho máu chảy ra.

Đến 18h cùng ngày, bà T2 đi làm về phát hiện Q, T nằm bất động T đã chết, Q còn đang thoi thóp nên hô hoán mọi người, Q được mọi người đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Tang vật tạm giữ gồm: 01(một) con dao dạng dao thái lan; 01(một) đoạn dây điện màu đen; 01(một) cây rựa; 01(một) dao lam; 01(một) điện thoại di động hiệu OPPO; 01(một) điện thoại di động hiệu Realme và 01(một) Ipad hiệu Samsung.

Tại Bản kết luận giám định số: 120/GĐ-PY 07.10.2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

Nguyên nhân chết của Nguyễn Thị Phương T là do khí quản ở vùng cổ bị chèn ép; dẫn đến ngừng thở, ngừng tim.

- *Tại bản kết luận giám định số: 1190/C09C(Đ5) ngày 18.12.2019 của Phân Viện KHHS tại thành phố Đà Nẵng kết luận:*

Trên mẫu móng tay ghi thu của nạn nhân Nguyễn Thị Phương T có ADN của Nguyễn Việt Q.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS-P1 ngày 16/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Việt Q về tội "Giết người" theo quy định tại điểm q khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Việt Q khai nhận: Chỉ vì ghen tuông nghi ngờ chị T (vợ chưa cưới) có tư tình với người đàn ông khác, dẫn đến việc bị cáo thực hiện hành vi dùng hai tay bóp cổ chị T chết tại chỗ như nội dung bản cáo trạng mô tả. Vì vậy, bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo điểm p, khoản 1 Điều 123 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội, học tập, cải tạo tốt sớm được đoàn tụ với gia đình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Việt Q về tội “Giết người” như bản

Cáo trạng số: 08/CT-VKS-P1 ngày 16/01/2020. Trên cơ sở phân tích đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân thân bị cáo, qua đó đề nghị Hội đồng xét xử :

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết Q phạm tội “*Giết người*”

Về hình phạt: Áp dụng điểm q khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 39 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Viết Q tù “*Chung thân*”.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập đến.

Về xử lý vật chứng: Đại diện VKS đề nghị HĐXX căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý tang vật theo quy định của pháp luật như đã được nêu tại bản cáo trạng.

Luật sư người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Viết Q có quan điểm luận cứ bào chữa như sau:

Về tội danh: Bị cáo Q thực hiện hành vi dùng hai tay bóp cổ bị hại đè xuống nền nhà, trong lúc bị hại vùng vẫy cào cấu vào người bị cáo, nhưng bị cáo cố ý thực hiện cho đến khi chị T chết. Vì vậy, luật sư thống nhất về tội danh, điểm khoản điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Viết Q tại cáo trạng số 08/2020/ CT-VKS-P1 ngày 16/01/2019, không có tranh luận về mặt tội danh. Tuy nhiên, luật sư cho rằng về mức hình phạt mà đại diện VKS đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo tại phiên tòa là chưa xem xét đánh giá một cách khách quan toàn diện về vụ án, cũng như nhân thân bị cáo bởi các tình tiết giảm nhẹ như sau: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bản thân bị cáo đã có một thời gian phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam có nhiều thành tích trong phong trào thi đua Q thắng, được tặng chiến sỹ tiên tiến và được kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam, hoàn cảnh gia đình thuộc diện khó khăn nhưng bị cáo cũng đã tác động gia đình nộp số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) tại Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng với mục đích khắc P bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại, tại phiên tòa đại diện người bị hại (*mẹ ruột chị T*) xin HĐXX xét giảm nhẹ hình phạt và áp dụng hình phạt tù có thời hạn cho bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, luật sư đề nghị HĐXX xem xét cân nhắc áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn, để bị cáo, học tập, cải tạo tốt,

sớm được đoàn tụ với gia đình làm người công dân tốt, là nhằm thể hiện tính nhân đạo pháp luật XHCN.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn, đồng thời về trách nhiệm dân sự không có yêu cầu về việc bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thuộc Công an, VKS nhân dân thành phố Đà Nẵng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, luật sư, và những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, luận cứ bào chữa của luật sư người bào chữa cho bị cáo, cùng với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 8h ngày 26.9.2019, tại nhà số 896/2 đường Trường Trinh, phường E, quận F, thành phố Đà Nẵng, do ghen tuông, nghi ngờ chị T (là vợ chưa cưới) của bị cáo có quan hệ tư tình với người đàn ông khác được thể hiện qua tin nhắn điện thoại và câu nói của chị T “*Ai biểu mi ngu để tao cấm sừng*”, qua đó, làm cho bị cáo bức tức, không kìm chế bản thân, đã thực hiện hành vi dùng hai tay bóp cổ chị Nguyễn Thị Phương T - là vợ chưa cưới của bị cáo chết tại chỗ. Do vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Viết Q đã phạm vào tội “Giết người” theo điểm q khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) như Cáo trạng số 08/2020/CT-VKSP1 ngày 16/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng phạm luật, không oan.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Viết Q thì thấy: Đây là vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, bởi lẽ: Tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm con người luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến khách thể nói trên một cách trái pháp luật gây ra hậu quả nghiêm trọng đều bị pháp luật trừng trị và xử lý, mặc dù bị cáo nhận thức được việc dùng tay siết chặt vào vùng cổ là vùng trọng yếu trên cơ thể con người có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại, song chỉ vì sự ghen tuông vô cớ cho rằng chị T có quan hệ tình cảm với một người đàn ông khác qua

lời nói “*Ai biểu mi ngu để tao cảm sùng*”, dẫn đến việc bị cáo thực hiện hành vi dùng tay bóp cổ chị T cho đến khi chị T chết. Rõ ràng, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của con người luôn được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây ảnh hưởng rất xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an toàn xã hội, cũng như chủ trương xây dựng thành phố 4 an của chính quyền Tp. Đà Nẵng. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[4.1] *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)

[4.2] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện nộp số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) tại Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng nhằm khắc phục một phần hậu quả cho gia đình bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) mà bị cáo được hưởng để xem xét khi lượng hình. Xét tính chất, hậu quả của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, song xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, bản thân bị cáo đã có một thời gian phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam, quá trình công tác có nhiều thành tích trong phong trào thi đua quyết thắng được tặng “Chiến sỹ tiên tiến” và được kết nạp vào Đảng CSVN, hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn, mặt khác, tại phiên tòa đại diện người bị hại (*mẹ ruột chị T*) xin HĐXX xét giảm nhẹ cho bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS. Do đó, HĐXX không cần thiết áp dụng hình phạt tù “Chung thân” đối với bị cáo như đề nghị của đại diện VKS nhân dân thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa, mà nghĩ nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn ở mức cao của khung hình phạt mà điều luật quy định, tiếp tục cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Qua đó, Hội đồng xét xử chấp nhận luận cứ bào chữa của Luật sư người bào chữa cho bị cáo về việc đề nghị xin giảm nhẹ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại (bà T2 mẹ ruột chị T) không có yêu cầu bồi thường về dân sự nên HĐXX không đề cập.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS xử lý như sau:

Đối với 01(một) con dao dạng dao thái lan, 01(một) dao lam, 01(một) đoạn dây điện màu đen, 01(một) cây rựa, xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01(một) điện thoại di động hiệu OPPO là tài sản riêng của chị T không liên quan đến việc phạm tội, nên tuyên trả lại cho gia đình bị hại.

Đối với 01(một) điện thoại di động hiệu Realme là tài sản của bị cáo thì tiếp tục quy trữ tạm giữ nhằm đảm bảo việc thi hành án.

Đối với số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) do ông Nguyễn Viết L (cha ruột bị cáo) tự nguyện nộp tại Cục thi hành án dân sự TPĐN để bồi thường khắc phục một phần thiệt hại cho gia đình người bị hại. Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện gia đình người bị hại không có yêu bồi thường bất cứ khoản chi phí nào về dân sự. Vì vậy, tuyên trả lại cho ông L sử dụng.

Đối với 01(một) Ipad hiệu Samsung là của ông Võ Chí P, nhưng ông đã cho bị cáo Q về quyền sở hữu, sử dụng đối với tài sản, vì vậy, ông không có yêu cầu gì về tài sản, nên tiếp tục quy trữ tạm giữ nhằm đảm bảo cho việc thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Viết Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Viết Q phạm tội “*Giết người*”

1/ **Căn cứ:** Điểm q khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017)

Xử phạt: Nguyễn Viết Q: 20 (Hai mươi) năm tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 08/10/2019.

2/ **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015

Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) con dao dạng dao thái lan, 01(một) dao lam, 01(một) đoạn dây điện màu đen và 01(một) cây rựa do không có giá trị sử dụng.

- Trả lại cho gia đình người bị hại do bà Nguyễn Thị T2 (mẹ ruột chị T) nhận 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO.

- Trả lại cho ông Nguyễn Viết L số tiền **10.000.000đ (Mười triệu đồng)**

- Tiếp tiếp tục quy trữ tạm giữ của bị cáo Nguyễn Viết Q 01(một) điện thoại di động hiệu Realme và 01(một) Ipad hiệu Sam sung nhằm đảm bảo cho việc thi hành án.

- Toàn bộ tang vật chứng trên hiện Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/02/2020 và BL thu tiền số: 0645 ngày 05/5/2020.

3/ **Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Việt Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND TP Đà Nẵng;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- Phòng HSNV CATPĐN;
- Phòng PC 47- CATPĐN;
- Cục THA TP Đà Nẵng;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

Phan Vĩnh Chuyên